

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 24 – 03 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Văn Tiến Vững

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Tổng Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại xã V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chồng: Trần Đức T1; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 21/11/2025. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. Nguyễn Văn G (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại xã V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Đào Thị K; vợ: Phan Thị Phương D2; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 21/11/2025. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

3. Lương Minh T2 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại xã V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh L và bà Lương Thị N; vợ: Nguyễn Thị M; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 21/11/2025. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định và háms lợi nên Tống Thị H; Nguyễn Văn G và Lương Minh T2 đã nảy sinh ý định đánh bạc với nhau dưới hình thức số lô, số đề.

Các đối tượng thống nhất sử dụng điện thoại di động để mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn SMS hoặc qua ứng dụng mạng xã hội Telegram; việc thanh toán tiền thắng, thua sẽ được các bên đối chiếu và thực hiện vào ngày hôm sau.

Theo thỏa thuận giữa các đối tượng: Số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả Xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày; nếu hai số cuối trùng với số đề đã mua thì người mua được trả theo tỷ lệ 01 ăn 70 lần. Số lô quy ước một điểm tương ứng với 20.000 đồng; được so sánh với kết quả của 27 giải Xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày; nếu hai số cuối của bất kỳ giải nào trùng với số lô đã mua thì người mua được trả 70.000 đồng/01 điểm lô; nếu không trùng thì người chơi mất số tiền đã đặt mua.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/11/2025, Lương Minh T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, lắp sim thuê bao số 0866946866 gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại 0779063104 của Tống Thị H để mua các số đề với tổng số tiền 5.950.000 đồng, gồm:

“Đề chạm 3.8 x50”, tức mua các số đề: 03, 08, 13, 18, 23, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 43, 48, 53, 58, 63, 68, 73, 78, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 93, 98; tổng 36 số, mỗi số 50.000 đồng, thành tiền 1.800.000 đồng;

“Dây 43 x50”, gồm các số: 48, 84, 98, 89, 34, 43, 93, 39; mỗi số 50.000 đồng, thành tiền 400.000 đồng;

“Đề 48, 84 x150n”, mỗi số 150.000 đồng, tổng 300.000 đồng;

“Đề 39, 93 x50n”, mỗi số 50.000 đồng, tổng 100.000 đồng;
“Đề 06, 60 x1600n”, mỗi số 1.600.000 đồng, tổng 3.200.000 đồng;
“Đề 33 x100n”, số tiền 100.000 đồng;
“Đề 88 x50n”, số tiền 50.000 đồng.

Sau khi nhận được tin nhắn, Tống Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, lắp sim thuê bao số 0779063104 nhắn tin lại để xác nhận việc mua số đề của Lương Minh T2.

Đến khoảng 18 giờ 11 phút cùng ngày, Tống Thị H tiếp tục sử dụng điện thoại trên đăng nhập vào tài khoản T3 có tên “Sapa Sapa” (đăng ký bằng số điện thoại 0779063104) để gửi tin nhắn mua các số lô với tổng số tiền 35.400.000 đồng đến tài khoản Telegram có tên “A G1” đăng ký bằng số điện thoại 0363829339 của Nguyễn Văn G, gồm:

Lô 69 x 391 điểm, thành tiền 7.820.000 đồng;
Lô 00 x 303 điểm, thành tiền 6.060.000 đồng;
Lô 96 x 201 điểm, thành tiền 4.020.000 đồng;
Lô 77 x 180 điểm, thành tiền 3.600.000 đồng;
Lô 44 x 160 điểm, thành tiền 3.200.000 đồng;
Lô B, 52 x 145 điểm, tổng 290 điểm, thành tiền 5.800.000 đồng;
Lô 65 x 115 điểm, thành tiền 2.300.000 đồng;
Lô 33 x 105 điểm, thành tiền 2.100.000 đồng;
Lô 39 x 15 điểm, thành tiền 300.000 đồng;
Lô 76, 89 x 5 điểm, tổng 10 điểm, thành tiền 200.000 đồng.

Do đã có thỏa thuận từ trước nên khi nhận được tin nhắn, Nguyễn Văn G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra 5G, lắp sim thuê bao số 0363829339 để nhận và nhắn tin lại xác nhận việc mua các số lô nêu trên.

Sau khi so sánh kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 15/11/2025, Lương Minh T2 không trúng số đề nào nên đã thanh toán cho Tống Thị H số tiền 5.950.000 đồng.

Đối với việc mua bán số lô giữa H và G, Tống Thị H trúng số lô 65 với 115 điểm, được trả thưởng 8.050.000 đồng, nên H phải thanh toán cho Nguyễn Văn G số tiền: 35.400.000 đồng – 8.050.000 đồng = 27.350.000 đồng, và số tiền này H đã thanh toán xong cho G.

Đến ngày 18/11/2025, hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề nêu trên của các đối tượng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện. Tại Cơ quan điều tra, Tống Thị H, Nguyễn Văn G và Lương Minh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các điện thoại di động sử dụng để thực hiện việc đánh bạc.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ thuê bao và trung cầu giám định kỹ thuật số và kỹ thuật điện tử đối với các điện thoại thu giữ, xác định:

Điện thoại Iphone 12 Pro số IMEI 356740916742290 thu của Lương Minh T2, lắp sim thuê bao số 0866946866 đăng ký tên Lương Minh T2, địa chỉ thôn N, xã V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả trích xuất phục hồi được 16 tin nhắn SMS, 299 tin nhắn Zalo, 41 ảnh nội dung tin nhắn Facebook Messenger, 05 ảnh nội dung tin nhắn Telegram trong thời gian từ ngày 10/11/2025 đến 17/11/2025; không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

Điện thoại S, IMEI 353748822874266 và 354097532874268 thu của Tống Thị H, lắp sim thuê bao số 0779063104, đăng ký tên Phan Hoàng K1, địa chỉ ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Kết quả trích xuất phục hồi được 03 tin nhắn Telegram trong thời gian từ ngày 10/11/2025 đến 17/11/2025; không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

Điện thoại S S20 Ultra 5G, IMEI 352649112924996 thu của Nguyễn Văn G, lắp sim thuê bao số 0363829339, đăng ký tên Nguyễn Tiến Đ, địa chỉ thôn C, xã V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả trích xuất được 04 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 10/11/2025 đến 17/11/2025; không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

Kết quả kiểm tra các dữ liệu trích xuất xác định có 01 tin nhắn SMS thể hiện nội dung Lương Minh T2 mua số đề của Tống Thị H và 01 tin nhắn Telegram thể hiện nội dung Tống Thị H mua số lô của Nguyễn Văn G với nội dung như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSPT – P2 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Tống Thị H, Nguyễn Văn G và Lương Minh T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Ngày 02/02/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số 14/QĐ-VKSPT-P2 về việc phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Tống Thị H, Nguyễn Văn G và Lương Minh T2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tống Thị H, Nguyễn Văn G, Lương Minh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tống Thị H từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ; xử phạt Nguyễn Văn G từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ; xử phạt Lương Minh T2 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, số Imei1: 353748822874266, Imei2: 354097532874268 của bị cáo Tổng Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số Imei: 356740916742290 của bị cáo Lương Minh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra 5G, vỏ màu đen, số Imei: 352649112924996 của bị cáo Nguyễn Văn G.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401240312891501; 89840200011754229746 và 8984048000918721330.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo H số tiền 14.000.000đ và của bị cáo G 27.350.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, các bị cáo Tổng Thị H, Lương Minh T2 và Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn Telegram được trích xuất từ các điện thoại thu giữ; kết luận giám định kỹ thuật số; biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định:

Do hám lợi, các bị cáo H, T2 và G đã thỏa thuận với nhau việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn SMS và ứng dụng Telegram. Theo đó, ngày 15/11/2025, bị cáo T2 đã nhắn tin mua các số đề của bị cáo H với tổng số tiền 5.950.000 đồng; sau đó bị cáo H tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Telegram mua các số lô của bị cáo G với tổng số tiền 35.400.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, bị cáo T2 không trúng thưởng nên đã thanh toán cho bị cáo H số tiền 5.950.000 đồng; bị cáo H trúng số lô 65 với 115 điểm, được trả thưởng số tiền 8.050.000 đồng và đã thanh toán phần tiền còn lại cho bị cáo G. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đến ngày 18/11/2025 bị cơ quan điều tra Công an tỉnh P phát hiện.

Như vậy, xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bị cáo Lương Minh T2 sử dụng số tiền 5.950.000 đồng; bị cáo Tống Thị H sử dụng tổng số tiền 49.400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn G sử dụng tổng số tiền 43.450.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo H, T2 và G phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định: “ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều người cùng tham gia nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo thực hiện hành vi độc lập trong việc mua bán số lô, số đề với nhau. Trong đó, bị cáo G là người bán số lô cho bị cáo H; bị cáo H vừa là người bán số đề cho T2 vừa là người mua số lô của G; còn T2 là người mua số đề của H. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo nhằm bảo đảm cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo H, G đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc.

Ngoài ra, bị cáo H có bố chồng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba và đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi; bị cáo G có bố đẻ tham gia quân ngũ được Nhà nước ghi nhận và ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo T2 có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương chiến thắng hạng Ba.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng kinh tế và tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề có liên quan:

Đối với 03 điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, số Imei1: 353748822874266, Imei2: 354097532874268 của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số Imei: 356740916742290 của bị cáo T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra 5G, vỏ màu đen, số Imei: 352649112924996 của bị cáo G.

Đối với 03 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401240312891501; 89840200011754229746 và 8984048000918721330 thu giữ của các bị cáo, đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các chủ thuê bao đứng tên đăng ký sim điện thoại là Nguyễn Tiến Đ và Phan Hoàng K1, quá trình điều tra không có căn cứ xác định những người này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý số tiền liên quan đến hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Tống Thị H số tiền 14.000.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 27.350.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc.

Xét thấy: Đối với bị cáo Tống Thị H, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, xác định số tiền 14.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo thu được từ việc thực hiện hành vi đánh bạc, gồm tiền bán số đề và tiền thắng bạc. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này. Do đó, có căn cứ tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G, xác định tổng số tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô cho bị cáo H là 35.400.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 27.550.000 đồng, còn lại 7.850.000 đồng chưa nộp. Như vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu đối với số tiền bị cáo G đã nộp mà không đề nghị truy thu đối với số tiền còn lại là chưa đầy đủ.

Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Tống Thị H số tiền 14.000.000 đồng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn G số 27.550.000 đồng bị cáo đã nộp, tiếp tục truy thu số tiền 7.850.000 đồng của bị cáo G là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo G, H, T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, Tống Thị H và Lương Minh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tống Thị H, Nguyễn Văn G và Lương Minh T2.

Xử phạt bị cáo Tống Thị H 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Lương Minh T2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu tím, số Imei1: 353748822874266, Imei2: 354097532874268 của bị cáo Tống Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số Imei: 356740916742290 của bị cáo Lương Minh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra 5G, vỏ màu đen, số Imei: 352649112924996 của bị cáo Nguyễn Văn G.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8401240312891501; 89840200011754229746 và 8984048000918721330.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Tống Thị H số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000893 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn G 27.550.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000894 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Tiếp tục truy thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn G 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo G, T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ 200.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000893 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo H đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Phú;
- UBND xã Vĩnh Tường;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Liên

